

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học cho học sinh trung học phổ thông, học kỳ II năm học 2017 – 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2597/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện và quy trình lựa chọn học sinh, sinh viên được nhận học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2010 đến 2020;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ I năm học 2017-2018 và xét đề nghị của Giám đốc Điều hành Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng học kỳ II năm học 2017 – 2018 của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển toán học giai đoạn 2010 đến 2020 cho 286 học sinh của 71 trường trung học phổ thông, với mức học bổng cho mỗi học sinh là: 9.100.000đ/suất (chín triệu một trăm ngàn đồng chẵn).

Danh sách các học sinh được cấp học bổng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Điều hành Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông và các học sinh có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Viện NCCCT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phúc

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2017-2018
CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA PHÁT TRIỂN TOÁN HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 1532/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 4 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT trường	STT HS	Tên trường	STT HS theo trường	Họ và tên học sinh	Là HS lớp	Ghi chú
1	1	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu (An Giang)	1	Lâm Thành Vĩ	12	
	2		2	Nguyễn Hồng Bảo Trân	11	
	3		3	Nguyễn Minh Uyên	11	
2	4	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Bà Rịa - Vũng Tàu)	1	Phạm Thanh Danh	12	
	5		2	Lê Trần Trung Hiếu	12	
	6		3	Trần Huỳnh Đạt	12	
	7		4	Vũ Minh Quang	12	
	8		5	Nguyễn Kiều Minh Tâm	10	
	9		6	Lê Đình Nam	10	
3	10	THPT chuyên Bạc Liêu	1	Đào Minh Chánh	11	
	11		2	Tô Ái Mỹ	10	
	12		3	Nguyễn Chí Khánh	11	
4	13	THPT Chuyên Bắc Giang	1	Vương Đình Ân	12	
	14		2	Chu Thị Ngân	11	
	15		3	Nguyễn Thị Khánh Hòa	11	
5	16	THPT chuyên Bắc Kạn	1	Nguyễn Huy Hoàng	12	
	17		2	Hà Sơn Hùng	11	
	18		3	Hoàng Phan Việt Lâm	10	
6	19	THPT chuyên Bắc Ninh	1	Lê Long Vũ	12	
	20		2	Đinh Bình Dương	11	
	21		3	Vũ Văn Thịnh	10	
7	22	THPT chuyên Bến Tre	1	Nguyễn Minh Anh	12	
	23		2	Trương Huỳnh Nhi	10	
	24		3	Nguyễn Thành Lộc	10	
8	25	THPT chuyên Hùng Vương (Bình Dương)	1	Trần Hoàng Long	12	
	26		2	Võ Minh Hiếu	11	
	27		3	Nguyễn Gia Triết	11	
9	28	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Bình Định)	1	Lê Bá Thành	12	
	29		2	Bùi Nguyễn Thiên Thu	12	
	30		3	Nguyễn Thị Thanh Hiền	11	
	31		4	Nguyễn Minh Duy	10	
	32		5	Lê Nguyễn Phước Hưng	10	1

10	33	THPT chuyên Quang Trung (Bình Phước)	1	Nguyễn Tấn Tài	12	
	34		2	Trịnh Hoàng Hiệp	12	
	35		3	Dương Minh Hoàng	11	
11	36	THPT chuyên Trần Hưng Đạo (Bình Thuận)	1	Nguyễn Trường Hải	12	
	37		2	Huỳnh Bách Khoa	12	
	38		3	Đậu Ngọc Khánh	12	
12	39	THPT chuyên Phan Ngọc Hiến (Cà Mau)	1	Nguyễn Đình Lộc	12	
	40		2	Nguyễn Huỳnh Kiều My	11	
	41		3	Phan Minh Duy	10	
13	42	THPT chuyên Cao Bằng	1	Khúc Hoàng Ninh Hòa	12	
	43		2	Nguyễn Quý Thái	12	
	44		3	Nguyễn Khánh Triền	11	
14	45	THPT chuyên Lý Tự Trọng (Cần Thơ)	1	Trịnh Quang Tiến	11	
	46		2	Tạ Quang Khôi	10	
15	47	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Đà Nẵng)	1	Phạm Tuấn Kiệt	12	
	48		2	Hồ Như Hoàng	12	
	49		3	Nguyễn Thượng Hoàng Long	12	
16	50	THPT chuyên Nguyễn Du (Đắc Lắc)	1	Lê Đỗ Thanh Bình	12	
	51		2	Đào Thanh Thiên	12	
	52		3	Phan Quốc Vượng	11	
17	53	THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh (Đắk Nông)	1	Trần Thiện Tú	11	
	54		2	Ngô Tiến Đạt	11	
	55		3	Nguyễn Xuân Hiếu	10	
18	56	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Điện Biên)	1	Phạm Huy Bình	12	
	57		2	Nguyễn Phương Thảo	11	
	58		3	Nguyễn Thị Huyền Trang	11	
19	59	THPT chuyên Lương Thế Vinh (Biên Hòa-Đồng Nai)	1	Lê Thanh Tú	12	
	60		2	Lê Thành Sơn	12	
	61		3	Quách Minh Tuấn	11	
20	62	THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu (Đồng Tháp)	1	Phạm Vĩnh Khang	11	
	63		2	Nguyễn Ngọc Cát Tường	10	
	64		3	Lê Thái Bách	10	
21	65	THPT chuyên Hùng Vương (Gia Lai)	1	Nguyễn Ngọc Anh Khoa	12	
	66		2	Phùng Anh Huy	12	
	67		3	Nguyễn Hữu Tuấn	11	
22	68	THPT chuyên Hà Giang	1	Đặng Anh Dũng	12	
	69		2	Nguyễn Nguyệt Tú	12	
	70		3	Vương Trọng Thanh Ba	11	
23	71	THPT chuyên Biên Hòa (Hà Nam)	1	Nguyễn Đức Tuấn	12	
	72		2	Đào Minh Tiến	11	
	73		3	Lê Đức Cường	10	

24	74	THPT chuyên Khoa học Tự nhiên - Trường ĐH KHTN - ĐHQGHN	1	Nguyễn Trọng Phúc	12	
	75		2	Cao Tiến Thành	12	
	76		3	Trương Mạnh Tuấn	12	
	77		4	Nguyễn Quang Bin	12	
	78		5	Nguyễn Khả Nhật Long	11	
	79		6	Nguyễn Hồng Sơn	11	
	80		7	Trương Trần Minh Trí	11	
	81		8	Nguyễn Minh Đức	11	
	82		9	Thịnh Thanh Bình	11	
	83		10	Nguyễn Minh Đức	10	
	84		11	Vũ Hoàng Kiên	10	
	85		12	Trịnh An Hải	10	
	86		13	Trần Thị Như Quỳnh	10	
	87		14	Phạm Gia Khiêm	10	
	88		15	Nguyễn Thùy Dương	10	
25	89	THPT chuyên - Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	1	Ngô Thị Huế	12	
	90		2	Hoàng Duy	12	
	91		3	Nguyễn Minh Hiếu	12	
	92		4	Nguyễn Thị Thanh Loan	12	
	93		5	Phạm Đình Nghĩa	12	
	94		6	Phạm Xuân Quý	11	
	95		7	Nguyễn Thảo Vân	11	
	96		8	Thân Thị Thuý Nguyên	11	
	97		9	Nguyễn Gia Hiền	10	
	98		10	Trần Xuân Huy	10	
	99		11	Nguyễn Hà An	10	
	100		12	Trương Đình Nghĩa	11	
26	101	THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam	1	Phạm Nam Khánh	12	
	102		2	Nguyễn Hoàng Tùng Lâm	11	
	103		3	Nguyễn Đăng Khôi	12	
	104		4	Mai Thiên An	12	
	105		5	Hoàng Tùng	12	
	106		6	Phan Minh Đức	11	
	107		7	Nguyễn Ngọc Đức	11	
	108		8	Nguyễn Nga Nhi	11	
	109		9	Phạm Quốc Việt	11	
	110		10	Nguyễn Tuấn Hoàng	10	
27	111	THPT chuyên Nguyễn Huệ (Hà Nội)	1	Nguyễn Tuấn Anh	12	
	112		2	Nguyễn Chí Quân	12	
	113		3	Hà Trung Kiên	11	
28	114	THPT Chu Văn An (Hà Nội)	1	Nguyễn Khánh Huyền	10	
	115		2	Vũ Ngọc Diệp	10	

29	116	THPT chuyên Hà Tĩnh	1	Trần Hữu Hiếu	12	
	117		2	Trần Danh Quyết	12	
	118		3	Nguyễn Văn Dũng	12	
	119		4	Phan Văn Đức Nhật	12	
	120		5	Nguyễn Phi Phúc	12	
	121		6	Trần Thị Quỳnh Trang	11	
	122		7	Nguyễn Thị Linh Chi	11	
	123		8	Trương Tuấn Sang	11	
	124		9	Nguyễn Thị Tố Uyên	11	
30	125	THPT chuyên Nguyễn Trãi (Hải Dương)	1	Nguyễn Trọng Bình	12	
	126		2	Nguyễn Quang Đức	12	
	127		3	Nguyễn Đình Sơn	12	
31	128	THPT chuyên Trần Phú (Hải Phòng)	1	Trần Việt Hoàng	12	
	129		2	Nguyễn Thuận Hưng	11	
	130		3	Nguyễn Minh Huy	10	
32	131	THPT chuyên Vị Thanh (Hậu Giang)	1	Thái Minh Trí	10	
	132		2	Nguyễn Lê Gia Thịnh	10	
	133		3	Ngô Công Danh	11	
33	134	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ (Hòa Bình)	1	Nguyễn Quang Trung	12	
	135		2	Ngô Ngọc Huyền	11	
	136		3	Nguyễn Trâm Anh	10	
34	137	THPT chuyên Lê Hồng Phong (TP. Hồ Chí Minh)	1	Nguyễn Hoàng Nam	12	
	138		2	Nguyễn Hoàng Danh	11	
	139		3	Cao Hoàng Đức	11	
35	140	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa (TP. Hồ Chí Minh)	1	Đoàn Tuấn Anh	12	
	141		2	Nguyễn Dịch Long	11	
	142		3	Mạc Trần Thiên Sơn	11	
36	143	Phổ thông Năng Khiếu - ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	1	Đỗ Hoàng Tùng	12	
	144		2	Nguyễn Minh Châu	12	
	145		3	Trần Thanh Bình	12	
	146		4	Tiêu Phát Đạt	12	
	147		5	Nguyễn Lý Nhật Quỳnh	12	
	148		6	Phạm Kha Luân	12	
	149		7	Tăng Lợi Phát	12	
	150		8	Nguyễn Nguyễn	11	
	151		9	Vũ Thế Việt	11	
	152		10	Phạm Anh Tuấn	11	
	153		11	Nguyễn Tiến Hoàng	11	
	154		12	Trần Gia Phong	11	
	155		13	Nguyễn Mạc Nam Trung	10	
	156		14	Bùi Trần Đăng Khoa	10	

37	157	THPT chuyên Hưng Yên	1	Vũ Minh Hiếu	11	
	158		2	Nguyễn Việt Anh	11	
	159		3	Bùi Việt Anh	11	
38	160	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Khánh Hòa)	1	Nguyễn Hoàng Khang	11	
	161		2	Phạm Trần Văn Khương	10	
	162		3	Cao Thị Ngọc Ánh	11	
39	163	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt (Kiên Giang)	1	Nguyễn Trung Sơn	10	
	164		2	Nguyễn Thị Bích Ngân	11	
	165		3	Nguyễn Ngọc Mỹ Trâm	12	
40	166	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành (Kon Tum)	1	Trần Trọng Phú	10	
	167		2	Nguyễn An Trường	11	
	168		3	Nguyễn Ngọc Khánh Như	11	
41	169	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Lai Châu)	1	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	11	
	170		2	Đào Việt Tân	11	
	171		3	Trần Bùi Hải Bằng	10	
42	172	THPT chuyên Chu Văn An (Lạng Sơn)	1	Nghiêm Việt Thắng	11	
	173		2	Hoàng Quang Đức	11	
	174		3	Mẫn Đào Sơn Tùng	11	
43	175	THPT chuyên Lào Cai	1	Bùi Phương Anh	10	
	176		2	Trần Khánh Duy	11	
	177		3	Đỗ Hương Giang	12	
44	178	THPT chuyên Thăng Long (Đà Lạt - Lâm Đồng)	1	Nguyễn Huỳnh Tuyên	11	
	179		2	Võ Minh Quân	11	
	180		3	Phùng Trọng Nghĩa	10	
45	181	THPT chuyên Long An	1	Nguyễn Thị Ngân Trúc	12	
	182		2	Phan Quý Lộc	11	
46	183	THPT chuyên Lê Hồng Phong (Nam Định)	1	Nguyễn Hoàng Huy	12	
	184		2	Đoàn Ngọc Khánh	12	
	185		3	Đặng Thiên Hùng	12	
	186		4	Cao Như Đạt	11	
	187		5	Nguyễn Phương Nam	10	
47	188	THPT chuyên - Đại học Vinh	1	Phan Việt Hoàng	12	
	189		2	Trần Tiến Mạnh	12	
	190		3	Nguyễn Cảnh Đức	11	
	191		4	Lê Thị Hồng Hà	12	
	192		5	Đặng Văn Tuấn Tú	10	
	193		6	Nguyễn Bành Đức	10	
	194		7	Nguyễn Quốc Đạt	10	
	195		8	Lê Đình Hiếu	11	
	196		9	Hoàng Việt Phương	11	

48	197	THPT chuyên Phan Bội Châu (Nghệ An)	1	Nguyễn Đức Bảo	12	
	198		2	Hoàng Văn Nam	12	
	199		3	Phạm Trần Anh	12	
	200		4	Lê Quang Quân	12	
	201		5	Nguyễn Văn Mạnh	11	
	202		6	Nguyễn Trọng Bằng	11	
	203		7	Lê Hoàng Anh	11	
	204		8	Trần Tử Quân	10	
	205		9	Trần Anh Quốc	10	
49	206	THPT chuyên Lương Văn Tụy (Ninh Bình)	1	Phạm Văn Đức	12	
	207		2	Lê Anh Quang	12	
	208		3	Vũ Hoàng Long	11	
50	209	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Ninh Thuận)	1	Phùng Đình Minh Tú	12	
	210		2	Nguyễn Thiên Ân	11	
	211		3	Nguyễn Ngọc Uyên Vy	10	
51	212	THPT chuyên Hùng Vương (Phú Thọ)	1	Nguyễn Tiến Long	12	
	213		2	Tạ Anh Dũng	12	
	214		3	Dương Gia Huy	12	
	215		4	Nguyễn Hoàng Hải	12	
52	216	THPT chuyên Lương Văn Chánh (Phú Yên)	1	Nguyễn Hưng Quang Khải	12	
	217		2	Lê Bảo Tuyên	11	
	218		3	Nguyễn Thanh Châu	10	
53	219	THPT chuyên Võ Nguyên Giáp (Quảng Bình)	1	Hoàng Nhật Tuấn	12	
	220		2	Lê Hoàng Long	12	
	221		3	Trần Trung Tuấn	11	
54	222	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm (Quảng Nam)	1	Trương Nhật Nguyên Bảo	12	
	223		2	Nguyễn Lương Hà	10	
	224		3	Lê Thảo Huyền	11	
55	225	THPT chuyên Lê Khiết (Quảng Ngãi)	1	Phan Đình Kha	12	
	226		2	Trần Nguyên Văn	12	
	227		3	Nguyễn Lê Minh Triết	12	
56	228	THPT chuyên Hạ Long (Quảng Ninh)	1	Nguyễn Việt Dũng	12	
	229		2	Nguyễn Tiên Mạnh	12	
	230		3	Trịnh Vũ Mai Khanh	10	

57	231	THPT chuyên Lê Quý Đôn (Quảng Trị)	1	Nguyễn Tiến Đạt	12	
	232		2	Võ Thục Khánh Huyền	11	
	233		3	Phạm Khôi Nguyên	12	
58	234	THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai (Sóc Trăng)	1	Nguyễn Đức Thịnh	12	
	235		2	Huỳnh Gia Bảo	12	
	236		3	Lâm Mạnh Trường	12	
59	237	THPT chuyên Sơn La	1	Vũ Ngọc Ánh	12	
	238		2	Bùi Minh Nam	11	
	239		3	Bá Thanh Tùng	10	
60	240	THPT chuyên Hoàng Lê Kha (Tây Ninh)	1	Nguyễn Hà Nhất Phương	12	
	241		2	Đoàn Lê Thu Nga	11	
	242		3	Trần Huy Vũ	11	
61	243	THPT chuyên Thái Bình	1	Đoàn Ngọc Phú	12	
	244		2	Phạm Đức Dương	11	
	245		3	Trần Thị Hồng Nhung	11	
	246		4	Phạm Lê Anh Đức	11	
	247		5	Vũ Hải Đăng	10	
	248		6	Phạm Xuân Trường	10	
	249		7	Trần Lê Phương Thảo	10	
	250		8	Đào Thị Quỳnh Anh	10	
	251		9	Trần Thị Lan	10	
62	252	THPT chuyên Thái Nguyên	1	Lê Hoàng Thu Thảo	12	
	253		2	Nguyễn Thị Huyền Trang	11	
	254		3	Phan Quang Đạt	10	
63	255	THPT chuyên Lam Sơn (Thanh Hóa)	1	Ngô Nam Khánh	10	
	256		2	Nguyễn Thị Phương	10	
	257		3	Lê Đình Hoàng	10	
	258		4	Trịnh Tùng Dương	11	
	259		5	Nguyễn Thị Hoàng Cúc	11	
	260		6	Nguyễn Trần Đức Tài	12	
	261		7	Phan Huy Hoàng	10	

64	262	THPT chuyên Quốc Học Huế	1	Nguyễn Minh Hải	12	
	263		2	Huỳnh Hữu Nhật	12	
	264		3	Tổng Ngọc Chung	12	
65	265	Khối THPT chuyên Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế	1	Nguyễn Tiên Thành	10	
66	266	THPT chuyên Tiền Giang	1	Lương Minh Duy	11	
	267		2	Huỳnh Ngọc Văn	11	
	268		3	Nguyễn Lê Thanh Hương	10	
67	269	THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành (Trà Vinh)	1	Võ Trí Cường	12	
	270		2	Nguyễn Bá Tiến	12	
	271		3	Nguyễn Ngọc Thái An	11	
68	272	THPT chuyên Tuyên Quang	1	Phạm Việt Hoàng	12	
	273		2	Trần Quốc Khánh	11	
	274		3	Lê Thị Thu Hiền	11	
69	275	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm (Vĩnh Long)	1	Nguyễn Minh Long	11	
	276		2	Trần Duy Thái	11	
	277		3	Đinh Thế Hải	11	
70	278	THPT chuyên Vĩnh Phúc	1	Đỗ Trung Phương	12	
	279		2	Lê Tường Khanh	12	
	280		3	Vương Tùng Dương	11	
	281		4	Vũ Ngọc Duy	11	
	282		5	Bùi Anh Vũ	11	
	283		6	Tạ Nam Khánh	10	
71	284	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành (Yên Bái)	1	Nguyễn Thành Long	12	
	285		2	Phạm Tiến Trường	11	
	286		3	Nguyễn Sơn Tùng	10	

(Danh sách gồm có 286 học sinh)

